

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 07 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 66/2026/TLST-DS ngày 25 tháng 5 năm 2026;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn C, sinh năm 1955; số CCCD: 052055004809; địa chỉ: D V, tổ B, phường H, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Đào Văn T, sinh năm 1960; số CCCD: 034060023917; địa chỉ: Tổ D, phường H, tỉnh Gia Lai.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1952; số CCCD: 051152007540; địa chỉ: Thôn H, xã I, tỉnh Gia Lai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Trần Thị S, sinh năm 1962; số CC: 052162010456; địa chỉ: D V, tổ B, phường H, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về số nợ*: Bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H thừa nhận còn nợ nguyên đơn ông Nguyễn Văn C số tiền nợ gốc là 192.000.000 đồng và số tiền lãi là 188.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền bà H phải trả cho ông C là 380.000.000 đồng (Ba trăm tám mươi triệu đồng).

2.2. Về phương thức và thời hạn trả nợ: Bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H phải trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Văn C tổng số tiền là 380.000.000 đồng (Ba trăm tám mươi triệu đồng), dứt điểm một lần vào ngày 01/12/2026.

Trường hợp bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H vi phạm, không thực hiện việc trả nợ đúng thời gian cam kết thì nguyên đơn ông Nguyễn C có quyền yêu cầu thi hành án toàn bộ số tiền còn chưa trả theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự

2.3. Về án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn C và bà Nguyễn Thị Thu H thuộc trường hợp được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Do đó ông Nguyễn C và bà Nguyễn Thị Thu H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Khu vực 10 - Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thị Thy Thy

